TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1-VĨNH LONG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 125/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 16/12/2025
V/v: Tranh chấp Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1-VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Điệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Út

2. Bà Trần Thị Tuyết Nga

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Cao Thế Hiển - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1-Vĩnh long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, tỉnh Vĩnh Long: không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 16 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 298/2025/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2025, về việc *"Tranh chấp Ly hôn"*. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 12 tháng 11 năm 2025 và quyết định hoãn phiên toà số 111/2025/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh **Châu Quốc T**, sinh ngày 24/11/1988.

Địa chỉ: Số 84B, khóm T V T, phường Tân N, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* Chị **Nguyễn Thị Hồng Đ**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Số 8/15, khóm Tân N phường Tân H, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện cũng như biên bản không tiến hành hoà giải nguyên đơn anh Châu Quốc T trình bày:

Vào năm 2017, anh Châu Quốc T có quen biết với chị Nguyễn Thị Hồng Đ. Đến năm 2018 cả hai tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới. Anh Trạng và chị Đ có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Tân Ngãi, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long, nay là phường Tân Ngãi, tỉnh Vĩnh Long và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 14 ngày 13/3/2018. Sau khi kết hôn thì anh T và chị

Đ ra riêng sinh sống, thời gian đầu chung sống hạnh phúc. Đến cuối năm 2023, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cải nhau và chị Đ có người khác ở ngoài nên từ đó dẫn đến vợ chồng rạn nứt và không còn tiếng nói chung trong mối quan hệ vợ chồng. Sau đó chị Đ bỏ đi, hiện nay anh T và chị Đ đã ly thân với nhau từ năm 2023. Anh T nhận thấy không còn tình cảm yêu thương với chị Đ nên anh Châu Quốc T yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị Hồng Đ.

Về con chung: Không có nên anh T không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh T không yêu cầu giải quyết.

Ngày 12/11/2025 anh Châu Quốc T có đơn xin giải quyết vắng mặt. anh T giữ nguyên yêu cầu như đơn khởi kiện. Do anh đi làm xa anh yêu cầu Tòa án không tiến hành hoà giải vì chị Đ đi làm xa không về tham dự được. Vì vậy anh xin Tòa xét xử vắng mặt anh.

Tòa án đã gởi thông báo thụ lý vụ án, thông báo kiểm tra, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải triệu tập chị Nguyễn Thị Hồng Đ đến Tòa án mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, người thân trong gia đình đã nhận thông báo triệu tập của Toà án, đến ngày làm việc, chị Đ không đến và không gửi bản khai ý kiến gì về việc anh Châu Quốc T yêu cầu ly hôn với chị. Ngày 12/11/2025 anh Châu Quốc T có đơn xin giải quyết vắng mặt anh và yêu cầu không tiến hành hoà giải lần 2, căn cứ Điều 220, 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn vắng mặt, vì có đơn xin vắng mặt. Bị đơn vắng mặt lần 2.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:*

[1.1] Ngày 12/11/2025, anh Châu Quốc T có đơn xin vắng mặt, chị Nguyễn Thị Hồng Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần đến Toà án tham dự phiên toà xét xử, văn bản tố tụng của toà án gửi cho chị Đ có người thân nhận thay, đến ngày xét xử chị Đ vẫn vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ Luật Tố tụng dân sự 2015. Hội đồng xét xử thống nhất giải quyết vắng mặt đối với anh Châu Quốc T và chị Nguyễn Thị Hồng Đ.

[1.2] Anh Châu Quốc T yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị Hồng Đ đây là quan hệ tranh chấp hôn nhân gia đình về ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ Luật Tố tụng dân sự 2015. Chị Nguyễn Thị Hồng Đ thường trú tại khóm Tân Nhơn, phường Tân Hạnh, tỉnh Vĩnh long thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1-Vĩnh long, được quy định tại Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Châu Quốc T và chị Nguyễn Thị Hồng Đ có quen biết và kết hôn với nhau được Ủy ban nhân dân xã Tân Ngãi, thành phố Vĩnh Long. Nay là phường Tân Ngãi, tỉnh Vĩnh Long cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 13/3/2018, nên đây là hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Xét về mâu thuẫn anh T có khai vợ chồng chung sống bất đồng ý kiến, thường cự cải nhau, không có tiếng nói chung. Đến tháng 3/2023 chị Đ bỏ đi làm ăn xa, anh T có kêu chị về chị không về, vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Tại phiên tòa hôm nay, anh Châu Quốc T có đơn xin vắng mặt, chị Nguyễn Thị Hồng Đ vắng mặt. Xét hôn nhân giữa anh Châu Quốc T và chị Nguyễn Thị Hồng Đ đã mâu thuẫn trầm trọng, cả hai không còn sống chung, mỗi người sống một nơi, đã vi phạm nghiêm trong tình cảm vợ chồng, nên Hội đồng xét xử cho anh Châu Quốc T được ly hôn với chị Nguyễn Thị Hồng Đ là có cơ sở chấp nhận được quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[2.2] Về nuôi con chung: Anh Châu Quốc T và chị Nguyễn Thị Hồng Đ không có con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Châu Quốc T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Căn cứ Điều 9, 51, 56, 81, 82, 83, 110, 116 và 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ nghị quyết số: 81/2025 UBTVQH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội thành lập Toà án nhân dân cấp tỉnh, Toà án nhân dân khu vực.

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. *Tuyên xử:*

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Châu Quốc T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho Anh Châu Quốc T được ly hôn với chị Nguyễn Thị Hồng Đ.

2. Về con chung: Anh Châu Quốc T và chị Nguyễn Thị Hồng Đ không có con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Anh Châu Quốc T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Anh Châu Quốc T phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng). Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0006466 ngày 17/10/2025 của cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long, anh Châu Quốc T đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Án xử sơ thẩm công khai báo cho các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được thông báo, niêm yết tại nơi cư trú của người vắng mặt./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 1, tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 1-Vĩnh Long;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Hồng Điệp